

Kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống sốt xuất huyết Dengue của người dân tại phường Cát Bi, Hải An, Hải Phòng năm 2023

Dương Thị Minh Thoa^{1*}, Trịnh Thanh Xuân¹, Phùng Chí Thiện¹

¹Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

*Tác giả liên hệ

Dương Thị Minh Thoa
Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
Điện thoại: 0389945826
Email: dtmthoa@hpmu.edu.vn

Thông tin bài đăng

Ngày nhận bài: 13/06/2023
Ngày phản biện: 19/06/2023
Ngày duyệt bài: 14/07/2023

TÓM TẮT

Nghiên cứu mô tả cắt ngang tiến hành trên 370 hộ gia đình được điều tra tại phường Cát Bi, Hải An, thành phố Hải Phòng năm 2023 nhằm mục tiêu mô tả kiến thức, thái độ, thực hành về phòng chống sốt xuất huyết Dengue (SXHD) của người dân. Kết quả cho thấy trong 370 người dân tham gia nghiên cứu, nữ chiếm 55,9%, có trình độ đại học và trên đại học chiếm 41,4%, tỉ lệ cán bộ viên chức chiếm 30,5%. Tỷ lệ đối tượng nghiên cứu có kiến thức chung, thái độ chung và thực hành chung tốt về phòng chống bệnh SXHD lần lượt là 70,75%, 88,11% và 73,51%. Để góp phần phòng bệnh SXHD trên địa bàn cần tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, cung cấp các thông tin về phòng chống SXHD, tập trung vào những thông tin mà người dân chưa biết rõ như: đường lây truyền bệnh, thời gian muỗi đốt, nơi muỗi trú ẩn, sinh sản và các biện pháp phòng bệnh SXHD.

Từ khóa: Sốt xuất huyết Dengue, Hải Phòng

Knowledge, attitude, and practice on dengue fever prevention of people in Cat Bi ward, Hai An, Hai Phong in 2023

ABSTRACT: A cross-sectional descriptive study was conducted on 370 households surveyed in Cat Bi ward, Hai An, Hai Phong city in 2023 with the goal of describing knowledge, attitudes, and practices on dengue fever prevention of the people. The results showed that of the 370 people participating in the study, the majority were female (55.9%), mainly with university and postgraduate degrees (41.4%), the proportion of people doing mental labor accounts for a high proportion (56.2%). The proportion of research subjects with good general knowledge, general attitudes, and general practices on dengue prevention are 70.75%, 88.11%, and 73%, respectively. To contribute to the prevention of dengue in the area, it is necessary to strengthen communication and health education, providing information on dengue prevention, focusing on information that people do not know clearly such as the possibility of transmitting the disease, time of mosquito bites, places where mosquitoes hide and breed, and measures to prevent dengue.

Keywords: dengue fever, Hai Phong

qua côn trùng trung gian là muỗi vằn (*Aedes aegypti* và *Aedes albopictus*). Việt Nam nằm trong vùng dịch tễ sốt xuất huyết lưu hành cao và hiện nay là một trong 5 nước có gánh
Bản quyền © 2023 Tạp chí Khoa học sức khỏe

ĐẶT VẤN ĐỀ

Sốt xuất huyết Dengue là bệnh truyền nhiễm cấp tính do virus Dengue gây ra. Bệnh truyền

nặng sốt xuất huyết Dengue cao nhất ở khu vực Châu Á – Thái Bình Dương [1]. Tại Hải Phòng, ghi nhận trong 10 tháng đầu năm 2022 có 1832 ca sốt xuất huyết và quận Hải An thuộc nhóm quận huyện có số ca mắc cao thứ 3 của thành phố với 126 ca [2]. Hiện nay, sốt xuất huyết Dengue vẫn chưa có thuốc đặc trị, biện pháp phòng chống dịch chủ yếu vẫn là kiểm soát véc – tơ trung gian truyền bệnh. Vì vậy, phòng bệnh SXHD phần lớn phụ thuộc vào sự hiểu biết, kiến thức của người dân về bệnh này và thái độ, thực hành của họ khi phòng bệnh. Các nghiên cứu về SXHD đã được thực hiện bởi nhiều tác giả trong và ngoài nước nhưng nó vẫn luôn có tính mới và tính thời sự khi áp dụng cho từng vùng miền khác nhau với những đặc điểm khí hậu thời tiết, văn hoá, xã hội, trình độ dân trí và các phong tục, lối sống khác nhau. Vì vậy, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài: “Kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống sốt xuất huyết Dengue của người dân tại phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng” với mục tiêu mô tả kiến thức, thái độ, thực hành về phòng chống SXHD của người dân tại phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng năm 2023.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu: Người dân đại diện cho hộ gia đình

Tiêu chuẩn lựa chọn

- Là người trưởng thành từ 18 tuổi trở lên
- Đồng ý tham gia và hợp tác nghiên cứu

Tiêu chuẩn loại trừ

- Người không thuộc hộ gia đình
- Những người không thể trả lời phỏng vấn do mất trí nhớ, bệnh tâm thần, câm điếc, người quá già yếu không thể tham gia các hoạt động thông thường.

Địa điểm và thời gian nghiên cứu

Địa điểm nghiên cứu: Tại phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 12/2022 đến tháng 04/2023.

Thời gian thu thập số liệu: Từ tháng 02/2023 đến tháng 04/2023

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang

Cỡ mẫu, chọn mẫu:

Cỡ mẫu

Áp dụng công thức tính cỡ mẫu khi ước tính một tỷ lệ trong quần .

Trong đó: n là cỡ mẫu tối thiểu, Z là hệ số tin cậy với $\alpha = 0,05$ thì $Z_{1-\alpha/2} = 1.96$, α là mức ý nghĩa thống kê, chọn $\alpha = 0,05$, d là độ chính xác mong muốn $\Delta = 0,05$. p: ước đoán tỷ lệ người dân có kiến thức, thái độ, thực hành về phòng chống sốt xuất huyết đạt tiêu chuẩn. Tham khảo nghiên cứu của tác giả Bùi Quách Yên tại thành phố Cần Thơ năm 2021 [3]. Từ đó tính được cỡ mẫu nghiên cứu là $n = 349$. Để tránh việc thông tin thu thập bị thiếu, sai sót, không đủ đáp ứng cho mục tiêu nghiên cứu, chọn thêm 5% cỡ mẫu, cơ mẫu làm tròn $n = 370$ người. Thực tế phỏng vấn 370 người.

Chọn mẫu: Phường Cát Bi có 10 tổ dân phố với 4200 hộ gia đình và tổng số dân là 16500 người. Chọn theo phương pháp chọn mẫu phân tầng không tỷ lệ: mỗi tổ dân phố chọn ngẫu nhiên 37 hộ gia đình. Tổ dân phố số 1 có 475 hộ gia đình: Xác định khoảng cách $k = N/n$ (trong đó N là số hộ gia đình; n là số hộ gia đình dự kiến điều tra), thay vào công thức ta có $k = 12,83$, lấy tròn $k = 13$. Chọn nhà tổ trưởng tổ dân phố số 1 là hộ đầu tiên, các hộ tiếp theo sẽ được chọn bằng cách người điều tra tiếp tục đi về bên trái và cứ cách 13 hộ gia đình lại điều tra một gia đình. Nếu gặp lối rẽ thì người điều tra rẽ trái. Các tổ dân phố khác cũng làm tương tự.

Biến số/chỉ số/nội dung/chủ đề nghiên cứu

- Nhóm biến số mô tả thông tin chung về đối tượng phỏng vấn gồm 4 biến: Tuổi, giới tính, nghề nghiệp, trình độ học vấn.

- Nhóm biến số mô tả thông tin tuyên truyền giáo dục sức khỏe gồm 2 biến: Nghe nói về SXHD, Nguồn thông tin ĐTNC được tiếp cận về SXHD

- Nhóm biến số mô tả kiến thức của người dân về phòng chống SXHD gồm 18 biến.

- Nhóm biến số mô tả thái độ của người dân về phòng chống SXHD gồm 15 biến được xây dựng dựa trên thang đo của Likert với 5 mức độ từ “rất không đồng ý” đến “rất đồng ý”.

- Nhóm biến số mô tả thực hành của người dân về phòng chống SXHD gồm 14 biến

Kỹ thuật, công cụ và quy trình thu thập số liệu

Sử dụng phương pháp phỏng vấn tại hộ gia đình bằng bộ câu hỏi thiết kế sẵn, quan sát đánh giá thực hành ở các hộ gia đình bằng bảng kiểm. Điền tra viên là các cộng tác viên ở phường nghiên cứu.

Mẫu bộ câu hỏi được tham khảo từ nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Thanh Nga về “Kiến thức, thái độ, thực hành về phòng chống SXHD của người dân tại xã An Thái, An Lão, Hải Phòng năm 2018” [4] và tác giả Nguyễn Hữu Chung về “Kiến thức, thái độ về bệnh SXHD của bệnh nhân khoa bệnh Nhiệt đới, Bệnh viện E” [5] có chỉnh sửa và bổ sung các câu hỏi về thông tin chung, kiến thức, thái độ và thực hành về phòng chống SXHD phù hợp với mục tiêu nghiên cứu.

Xử lý và phân tích số liệu

Số liệu sau khi thu thập được làm sạch, loại bỏ những phiếu không hợp lệ sau đó, được nhập vào máy tính bằng phần mềm Epidata 3.1 và được phân tích bằng phần mềm thống kê Stata 14.

Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu đã được thông qua Hội đồng khoa Y tế công cộng và được sự đồng ý của lãnh đạo phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Nghiên cứu tuân thủ đạo đức trong y học.

KẾT QUẢ

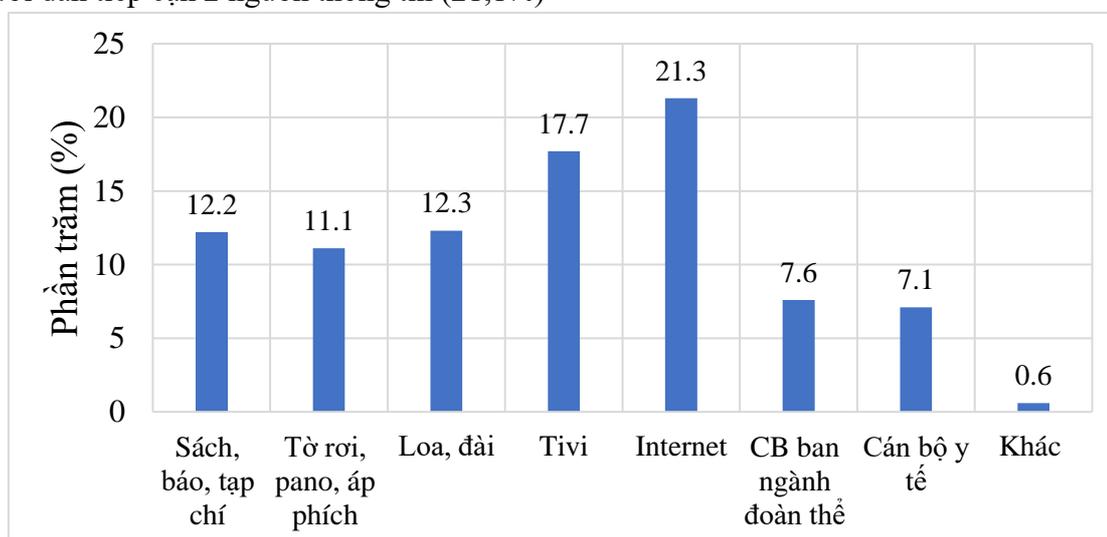
Trong tổng số 370 người đại diện hộ gia đình nghiên cứu, tỉ lệ cán bộ viên chức chiếm 30,5%, có 88,4% đối tượng nghiên cứu có trình độ học vấn từ THPT trở lên (Bảng 1).

Bảng 1. Đặc điểm chung của các đối tượng nghiên cứu

	Thông tin	n	Tỷ lệ (%)
Giới	Nam	163	44,1
	Nữ	207	55,9
Tuổi	18 – 30	78	21,1
	31 – 40	89	24,1
	41 – 50	83	22,4
	51 – 60	63	17,0
	> 60	57	15,4
Nghề nghiệp	Cán bộ viên chức	113	30,5
	Công nhân tư nhân	50	13,5
	Kinh doanh	46	12,4

	Nội trợ	50	13,5
	Hưu trí	77	20,8
	Thất nghiệp	9	2,4
	Học sinh, sinh viên	18	4,9
	Nghề khác	7	1,9
Trình độ học vấn	Không đi học	3	0,8
	Tiểu học	12	3,2
	Trung học cơ sở	28	7,6
	Trung học phổ thông	76	20,5
	Cao đẳng/ Trung cấp	94	25,4
	Đại học/ sau Đại học	157	41,4

Kết quả hình 1 cho thấy tỉ lệ người dân tiếp cận thông tin về bệnh sốt xuất huyết cao nhất là từ internet và tivi Người dân tiếp cận ≥ 3 nguồn thông tin chiếm tỷ lệ cao nhất (61,3%), sau đó là người dân tiếp cận 2 nguồn thông tin (21,1%)



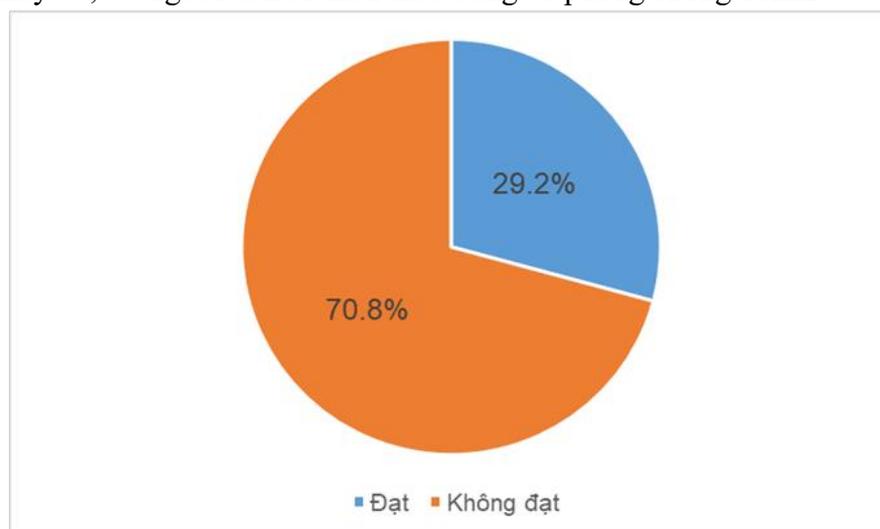
Hình 1. Nguồn thông tin về bệnh SXH

Đa số đối tượng nghiên cứu có kiến thức về phòng chống sốt xuất huyết. Tuy nhiên có 49,9% người dân chưa biết đến vaccin phòng bệnh, 46,8% không biết đường lây truyền, 80% không biết thời gian đốt của muỗi gây bệnh

Bảng 2: Kiến thức của người dân về bệnh SXHD (n = 370)

Kiến thức	n	Tỉ lệ %
Bệnh có khả năng lây truyền	294	79,5
Biểu hiện hay gặp nhất là sốt	360	97,3
Nguyên nhân gây bệnh là virus	252	68,1
Muỗi vẫn truyền bệnh	268	72,4
Muỗi đốt chủ yếu vào ban ngày	74	20
Vaccin phòng bệnh	185	50,1
Lây truyền qua muỗi đốt	197	53,2
Bệnh có khả năng phòng tránh	333	90

Hình 2 cho thấy 70,8% người dân có kiến thức đúng về phòng chống SXHD



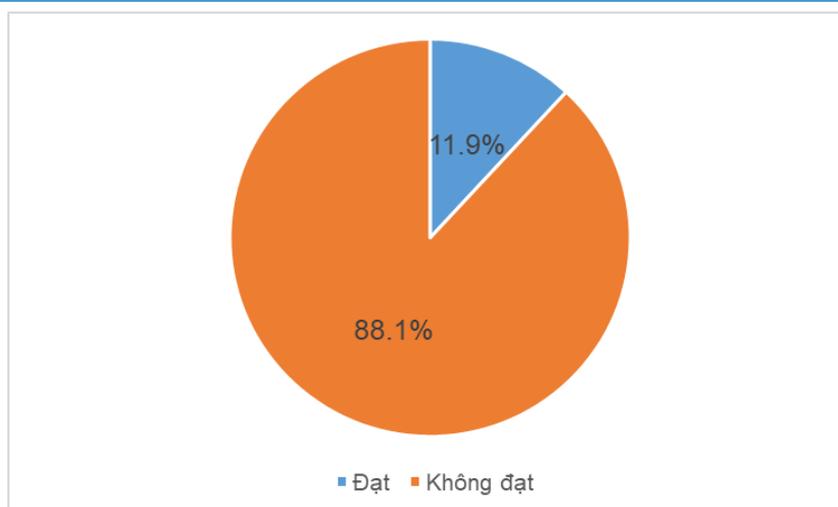
Hình 2: Kiến thức chung của người dân về phòng chống bệnh SXHD

Đa số bệnh nhân đánh giá đúng về mức độ nguy hiểm và tầm quan trọng của việc phòng bệnh.

Bảng 3: Thái độ của người dân về phòng chống SXHD (n = 370)

Thái độ	n	Tỷ lệ %
Bệnh nguy hiểm, có thể tử vong	337	91,1
Bệnh SXHD có thể thành dịch	332	89,7
Mọi người đều có nguy cơ mắc SXHD	322	87,0
Bệnh SXHD có thể phòng ngừa được	339	91,6
Diệt muỗi và lăng quăng là phương pháp ngăn ngừa SXHD tốt nhất	329	88,9
Nằm màn cả ngày và đêm	320	86,5
Thu dọn vật dụng chứa nước quanh nhà	324	87,7
Đậy kín dụng cụ chứa nước	331	89,5
Kiểm soát các yếu tố nguy cơ gây bệnh SXHD do cả 3 đối tượng nhân dân, nhà nước và ngành y tế cùng làm	272	73,2
Đến cơ sở y tế sớm và điều trị kịp thời	321	86,8

Nghiên cứu cho thấy 88,1% người dân có thái độ tích cực về phòng chống bệnh SXHD, tuy nhiên vẫn có 11,9% người dân có thái độ chưa tích cực về phòng chống bệnh SXHD.



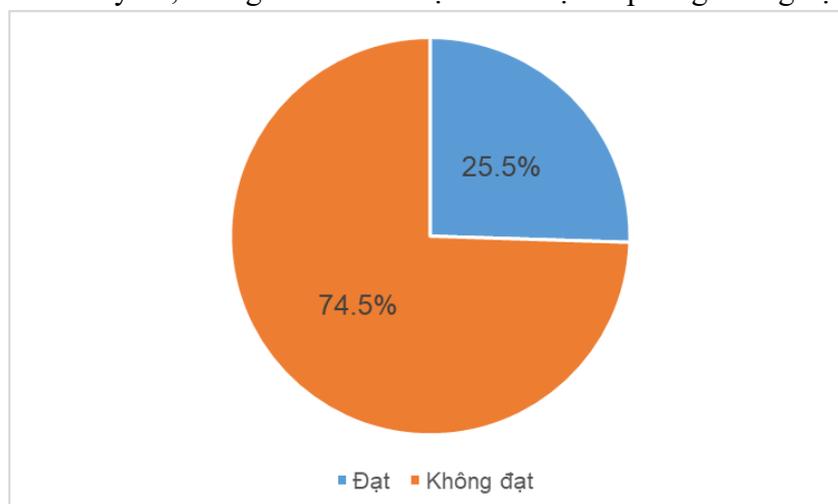
Hình 3: Thái độ chung của người dân về phòng chống bệnh SXHD

Kết quả bảng 4 cho thấy, 92,2% người dân đã áp dụng biện pháp nằm màn những chỉ có 47,8% nằm màn mỗi khi ngủ. Trong năm vừa qua, 55,4% người dân đã phun thuốc diệt muỗi.

Bảng 4: Thực hành của người dân về phòng chống SXHD (n = 370)

Thực hành	N	Tỷ lệ %
Ngủ màn	341	92,2
Khi nào ngủ cũng mắc màn	177	47,8
Chỉ mắc màn ban đêm	125	33,8
Phun thuốc diệt muỗi	328	88,7
Năm qua có phun thuốc diệt muỗi	205	55,4
Đậy kín dụng cụ chứa nước	279	75,4
Giữ vệ sinh trong và ngoài nhà sạch sẽ, thoáng mát	345	93,2
Không để dụng cụ phế thải ứ đọng nước trong và ngoài nhà	308	83,2
Đến viện điều trị khi mắc bệnh	276	74,6

Kết quả hình 4 cho thấy 73,5% người dân có thực hành đạt về phòng chống bệnh SXHD.



Hình 4: Thực hành của người dân về phòng chống bệnh SXHD

BÀN LUẬN

Trong 370 người dân tham gia nghiên cứu, nữ chiếm 55,9%, chủ yếu có trình độ đại học và trên đại học (41,4%), tỉ lệ cán bộ viên chức chiếm 30,5%. Điều này phù hợp với thực tế tại địa phương, do các đối tượng nghiên cứu sống ở vùng thành thị, có điều kiện học tập. Kết quả cho thấy người dân chủ yếu tiếp cận thông tin về SXHD qua tivi (27,7%); tiếp đến là qua internet (21,3%), người dân tiếp cận ≥ 3 nguồn thông tin chiếm tỷ lệ cao nhất (61,3%). Tỷ lệ người dân tiếp cận thông tin về SXHD qua các cán bộ y tế thấp (7,1%) so với nghiên cứu tại huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ (38,8%) [3]. Điều này có thể do tại địa phương nghiên cứu chưa có nhiều chương trình truyền thông, tuyên truyền cho người dân về thông tin bệnh SXHD và người dân thành thị ít có thói quen nghe thông tin qua truyền thanh địa phương.

Về kiến thức, 70,8% người dân có kiến thức đạt về phòng chống SXHD. Tỷ lệ này cao hơn nghiên cứu trên người dân tại xã Giai Xuân, Phong Điền, thành phố Cần Thơ năm 2021 (65,2%) [3] và nghiên cứu của Phuyal P và cộng sự [6] năm 2022 (2,3%). Trong nghiên cứu này có 79,5% biết bệnh có khả năng lây truyền, 97,3% biết biểu hiện hay gặp nhất là sốt, 68,1% biết nguyên nhân gây bệnh là virus, 72,4% biết loại muỗi truyền bệnh, chỉ có 20% người dân biết muỗi truyền bệnh chủ yếu đốt vào ban ngày. Tuy nhiên có 49,9% người dân chưa biết đến vaccin phòng bệnh, 46,8% không biết đường lây truyền, 80% không biết thời gian đốt của muỗi gây bệnh. Kết quả này thấp hơn nghiên cứu của Nguyễn Hữu Chung (2022) là 25% [5]. Từ việc kiến thức không có dẫn đến người dân không viết cách phòng bệnh SXHD và áp dụng các biện pháp thực hành không đúng, do đó cần có nhiều các hình thức tuyên truyền phổ biến thông tin về bệnh đến người dân.

Về thái độ, khi đánh giá tầm quan trọng và mức độ nguy hiểm của bệnh SXHD, 91,1%

người dân cho rằng đây là nguy hiểm, có thể gây tử vong, 89,7% người dân trả lời đúng về sự phát triển thành dịch của bệnh SXHD, 87,0% người dân cho rằng mọi người đều có nguy cơ mắc bệnh SXHD. Người dân có thái độ đúng với việc phòng chống bệnh chiếm tỉ lệ cao như thu dọn dụng cụ chứa nước quanh nhà (87,7%), đậy kín các dụng cụ chứa nước (89,5%). Tỉ lệ người dân thấy rằng nghi nhiễm nên đến cơ sở y tế để điều trị sớm chiếm 86,8%, 73,2% người dân cho rằng công việc kiểm soát các yếu tố nguy cơ gây bệnh SXHD do cả 3 đối tượng nhân dân, nhà nước và ngành y tế cùng làm. Kết quả 88,1% người dân có thái độ tích cực về phòng chống SXHD, cao hơn nghiên cứu trên người dân xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ năm 2021 (80,6%) [3]. Thái độ tích cực về phòng chống bệnh sẽ là một yếu tố tốt dẫn đến thực hành đúng đắn trong phòng bệnh. Không chỉ đối với bản thân ĐTNC mà còn có thể lan tỏa, tuyên truyền cho nhiều người xung quanh bằng thái độ tích cực phòng chống SXHD.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, 92,2% người dân áp dụng biện pháp nằm màn, kết quả này tương đương với nghiên cứu tại phường Đăng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng năm 2019 (93,0%) [7]. Người dân áp dụng biện pháp nằm màn để tránh muỗi đốt chủ yếu khi nào ngủ cũng mắc (47,8%), nhưng tỷ lệ người dân chỉ mắc màn ban đêm tương đối cao (33,8%). Trong trường hợp muỗi Aedes truyền bệnh SXHD hút máu vào ban ngày, nên biện pháp này là không thích hợp. Biện pháp này có thể hữu hiệu đối với một số nhóm người, chẳng hạn như trẻ sơ sinh hay những người thường ngủ ban ngày. Ngoài ra, người dân còn áp dụng các biện pháp: bôi thuốc chống muỗi đốt, đi tất, mặc quần áo dài che kín tay chân. Về biện pháp diệt muỗi, 88,6% người dân áp dụng biện pháp phun thuốc diệt muỗi, kết quả này cao hơn so với nghiên cứu của tác giả Vũ Thị Thom năm 2019 là 72,0% [7]. Biện pháp

phun hóa chất có tác dụng diệt ngay đàn muỗi trong các vụ dịch SXHD. Tuy vậy, ngày nay người dân biết rõ lợi ích và tác hại của hóa chất diệt côn trùng đến sức khỏe con người, môi trường và tốn kém về mặt kinh tế, nên biện pháp này còn hạn chế. Biện pháp được áp dụng nhiều khi có dịch xảy ra.

Về thực hành, 73,5% người dân có thực hành chung đúng về phòng chống SXHD. Kết quả này tương đương so với nghiên cứu tại xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ năm 2021 (71,2%) [3]. Đa số người dân biết cách phòng tránh muỗi đốt và diệt muỗi. So với tỷ lệ kiến thức đúng của nghiên cứu này là 70,7% cho thấy người dân đa phần đã áp dụng kiến thức, hiểu biết về phòng bệnh SXHD vào trong thực tế. Cần nâng cao tuyên truyền, giáo dục sức khỏe về thông tin bệnh SXHD đồng thời cách phòng chống bệnh tới nhiều người hơn. Có kiến thức vững chắc và đúng đắn thì việc thực hành đúng trong cộng đồng cũng sẽ được nâng cao.

Tỷ lệ đối tượng nghiên cứu có kiến thức chung, thái độ chung và thực hành chung tốt về phòng chống bệnh SXHD lần lượt là 70,75%, 88,11% và 73,51%. Kết quả này cao hơn nghiên cứu của Vương Văn Quang và cộng sự [8] thực hiện trên người dân thị xã Vĩnh Châu, Sóc Trăng với tỉ lệ có kiến thức chung, thái độ chung và thực hành chung tốt lần lượt là 32,2%, 66,3% và 37,8%, và nghiên cứu của Lê Thị Thanh Hương [9] thực hiện năm 2021 kết quả lần lượt là 46,6%, 48,0% và 57,1%. Nghiên cứu của Selvarajoo S và cộng sự thực hiện tại Malaysia cho thấy chỉ có một nửa số người tham gia có kiến thức tốt (50,7%), 53,2% người dân có thái độ kém và 50,2% thực hành kém trong phòng chống SXHD [10]. Tỷ lệ khác nhau là do trong mỗi nghiên cứu có một thước đo kết quả khác nhau và mỗi nghiên cứu thực hiện tại một địa điểm khác nhau, trong những khoảng thời gian khác nhau. Bên cạnh đó, do điều kiện kinh tế-xã hội, môi trường sống khác nhau

nên dẫn đến có sự khác biệt. Phường Cát Bi nằm trong nội thành thành phố Hải Phòng, nơi có điều kiện kinh tế xã hội tương đối tốt, đối tượng nghiên cứu có trình độ học vấn cao. Do đó, đa số người dân có khả năng tiếp cận tốt với các nguồn thông tin khác nhau, từ đó có kiến thức tốt, thái độ và thực hành đúng trong phòng chống SXHD. Đây là có thể là sai số do chọn mẫu, vì tỉ lệ người dân có trình độ đại học và sau đại học khá cao (41.4%), so với tỉ lệ trong dân trí hiện nay.

KẾT LUẬN

Tỷ lệ đối tượng nghiên cứu có kiến thức chung, thái độ chung và thực hành chung tốt về phòng chống bệnh SXHD lần lượt là 70,75%, 88,11% và 73,51%.

KHUYẾN NGHỊ

Tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, cung cấp các thông tin về phòng chống SXHD, tập trung vào những thông tin mà người dân chưa biết rõ như: Khả năng lây bệnh, biểu hiện của bệnh, loại muỗi truyền bệnh SXHD, thời gian muỗi đốt, nơi muỗi trú ẩn, sinh sản và các biện pháp phòng bệnh SXHD

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bhatt S., Gething P.W., Brady O.J. và cộng sự. (2013). The global distribution and burden of dengue. *Nature*, 496(7446), 504–507.
2. Hạnh N.Đ. (2022). Cảnh báo dịch sốt xuất huyết có chiều hướng gia tăng trên địa bàn thành phố. Cổng tin tức thành phố Hải Phòng, <<https://thanhphohaiphong.gov.vn/canh-bao-dich-sot-xuat-huyet-co-chieu-huong-gia-tang-tren-dia-ban-thanh-pho.html>>, accessed: 03/12/2022.
3. Bùi Quách Yên và cộng sự (2021) “ Kiến thức, thái độ, thực hành và các yếu tố liên quan đến phòng chống sốt xuất huyết Dengue của người dân tại xã Giai Xuân, Phong Điền, thành phố Cần thơ năm 2021”, *Tạp chí Y Dược học Cần Thơ – Số 50/2022*. .
4. Nguyễn Thị Thanh Nga (2018), “Kiến thức, thái độ và thực hành về phòng chống sốt xuất huyết Dengue của người dân tại xã An Thái,

- An Lão, Hải Phòng”, Luận văn tốt nghiệp bác sĩ Y học dự phòng, Trường đại học y Dược Hải Phò. .
5. Nguyễn Hữu Chung (2022) “Kiến thức, thái độ về bệnh sốt xuất huyết Dengue của bệnh nhân khoa bệnh Nhiệt đới, Bệnh viện E”, Khóa luận tốt nghiệp Đại học ngành Y Đa Khoa Trường Đại học Quốc gia Hà Nội. .
 6. Phuyal P., Kramer I.M., Kuch U. và cộng sự. (2022). The knowledge, attitude and practice of community people on dengue fever in Central Nepal: a cross-sectional study. *BMC Infect Dis*, 22(1), 454.
 7. Vũ Thị Thơm và cộng sự (2019) “Thực trạng kiến thức, thực hành phòng chống bệnh sốt xuất huyết Dengue của người dân phường Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng năm 2019”, *Tạp chí Y học Dự phòng*, Tập 31, số 1 – 2021. .
 8. Vương Văn Quang (2021), “Khảo sát chỉ số bọ gậy, kiến thức, thái độ, thực hành và các yếu tố liên quan đến phòng chống sốt xuất huyết Dengue của người dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng năm 2020-2021”, *Tạp chí Y Dược học Cần Thơ*, số 38, 40-85. .
 9. Lê Thị Thanh Hương (2021) “Kiến thức, thái độ, thực hành về phòng chống sốt xuất huyết Dengue của người dân tại phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang”, *Vietnam Journal of Community Medicine*, Vol 63, No 3 (2022) 142-150. .
 10. Selvarajoo S., Liew J.W.K., Tan W. và cộng sự. (2020). Knowledge, attitude and practice on dengue prevention and dengue seroprevalence in a dengue hotspot in Malaysia: A cross-sectional study. *Sci Rep*, 10(1), 9534.